

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **416/2022/HNGĐ-ST**  
Ngày 26 - 10 - 2022  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Huỳnh Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trường Hận.

Bà Lê Trường An.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Thêu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 498/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/8/2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 396/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/9/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Danh Thị H, sinh năm 1987.

- *Bị đơn:* Anh Lý Văn L, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

*Nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn có mặt tại phiên tòa.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện ngày 05/8/2022 và lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ, thể hiện:** Vào năm 2006 chị H và anh L được 02 bên gia đình tổ chức đám cưới với nhau, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau vào ngày 23/02/2018 (Giấy chứng nhận kết hôn số: 32/2018). Thời kỳ hôn nhân có 02 con chung tên Lý Thế V, sinh 05/3/2007 và Lý Vinh D, sinh 01/11/2008 (các con chung hiện đang sống với anh L). Về tài sản chung và nợ chung không có. Nguyên nhân mâu thuẫn chị H xác định do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh L thường xuyên đánh đập và xúc phạm chị H.

Chị H yêu cầu ly hôn với anh L. Về con chung đồng ý giao 02 con chung cho anh L nuôi dạy, chị H tự nguyện cấp dưỡng cho mỗi con chung mỗi tháng 745.000 đồng. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Lời trình bày của bị đơn tại phiên tòa, thể hiện:** Anh L thống nhất với lời trình bày của chị H về hôn nhân, về con chung, về tài sản chung và nợ chung. Nguyên nhân mâu thuẫn anh L xác định quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, anh L có vài lần đánh đập chị H.

Anh L đồng ý ly hôn với chị H. Về con chung có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi dạy, anh L không yêu cầu cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Tại văn bản ý kiến ngày 21/9/2022 của cháu Lý V D có tại hồ sơ, thể hiện:** Có nguyện vọng được sống với anh L.

**- Tại phiên tòa cháu Lý Thế V:** Có nguyện vọng được sống với anh L.

Từ những nội dung vụ án thể hiện;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện bị đơn về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án dân sự “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét về thủ tục:* Nguyên đơn có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] *Xét yêu cầu và ý kiến của đương sự:*

[3.1] *Về yêu cầu ly hôn:* Mỗi quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L được xác lập trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên mỗi quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân nếu muốn có được hạnh phúc dài lâu và đạt được mục đích thì vợ chồng phải bình đẳng với nhau về quyền và nghĩa vụ, đồng thời phải biết thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau. Nhưng chị H và anh L không làm được điều đó, mà chỉ vì quan điểm sống cá nhân của mỗi bên, từ đó làm cho mỗi quan hệ hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị H và anh L thể hiện ý chí cương quyết ly hôn với nhau, nên có căn cứ xác định chị H và anh L không còn quan tâm gì đối với mỗi quan hệ hôn nhân này và có căn cứ xác định được chị H và anh L đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng dẫn đến các hệ lụy nêu trên, nếu tiếp tục duy trì mỗi quan hệ hôn nhân về sau thì sẽ không đảm bảo hạnh phúc và trái với các nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình hiện nay, nên cần chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh L là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. (Giấy chứng nhận kết hôn số: 32/2018 ngày 23/02/2018 của Ủy ban

nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật).

**[3.2] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con:**

- Về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn: Hội đồng xét xử xét thấy anh L không thuộc trường hợp không đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; sau khi xem xét nguyện vọng của cháu Lý V D và cháu Lý Thế V thì ghi nhận được các cháu có nguyện vọng được sống với anh L, nên cần tôn trọng nguyện vọng của các cháu và giao các cháu cho anh L trực tiếp nuôi dạy là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, chị H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống với anh L; nếu chị H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Con chung giữa chị H và anh L được giao cho anh L trực tiếp nuôi dạy, theo quy định của pháp luật thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Chị H tự nguyện cấp dưỡng mỗi con chung mỗi tháng 745.000 đồng cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng được chấm dứt theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định thì mức cấp dưỡng không được thấp hơn 50% mức lương cơ bản (lương cơ bản hiện nay 1.490.000 đồng), do đó mức cấp dưỡng mỗi tháng 745.000 đồng chị H tự nguyện cấp dưỡng cho con là phù hợp. Buộc chị H cấp dưỡng cho cháu Lý Thế V và Lý V D mỗi tháng mỗi cháu là 745.000 đồng và phương thức cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng được chấm dứt theo định quy định là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 82, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình.

**[3.3] Về tài sản chung và nợ chung:** Chị H và anh L không có yêu cầu xem xét giải quyết trong vụ án này, nên không xem xét.

**[4] Xét về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị H phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, chị H phải chịu án phí cấp dưỡng cho con là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị H đã D nộp tiền tạm ứng án phí trước tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Danh Thị H.

- Về hôn nhân: Cho chị Danh Thị H ly hôn với anh Lý Văn L.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 32/2018 ngày 23/02/2018 của Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn: Giao cho anh Lý Văn L trực tiếp nuôi dạy cháu Lý Thế V, sinh 05/3/2007 và cháu Lý V D, sinh 01/11/2008. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, chị H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống với anh L; nếu chị H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Buộc chị Danh Thị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Lý Thế V, sinh 05/3/2007 và cháu Lý V D, sinh 01/11/2008 mỗi cháu mỗi tháng 745.000 đồng/tháng cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng được chấm dứt theo quy định của pháp luật. Phương thức cấp dưỡng: 01 tháng cấp dưỡng 01 lần, thời gian cấp dưỡng tính kể từ ngày 26/10/2022. Khi có lý do chính đáng và có yêu cầu thì mức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Kể từ ngày anh Lý Văn L có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Danh Thị H chậm thực hiện nghĩa vụ đối với khoản tiền cấp dưỡng nói trên, thì chị H còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền cấp dưỡng nói trên tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Danh Thị H phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng, chị Danh Thị H phải nộp án phí cấp dưỡng cho con là 300.000 đồng, chị Danh Thị H đã D nộp tạm ứng án phí trước 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005251 ngày 05/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu đối trừ, số tiền án phí chị Danh Thị H phải nộp tiếp là 300.000 đồng (chưa nộp).

3. Quyền kháng cáo: Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau (gửi mail);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã K;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(ĐẤ KÝ)**

- Đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

**Trương Huỳnh Hải**